

bsi.

● BSI Academy

**Lịch đào tạo và Hướng dẫn
Lộ trình xác nhận năng lực
2024**



Classroom-based

Live online

On-demand
eLearning

In-house

● Các phương pháp học tập

Chúng tôi hiểu rằng những người khác nhau có thể có những lựa chọn học tập khác nhau, vì vậy chúng tôi đã nghĩ ra một loạt các định dạng học tập để phù hợp với mọi nhu cầu. Cho dù bạn thích học theo tốc độ của riêng mình thông qua học từ xa hay tận hưởng thử thách và tương tác trong học tập trên lớp, chúng tôi có thể cung cấp một định dạng mà bạn sẽ cảm thấy thoải mái.



Đào tạo theo định dạng lớp học

Đào tạo trên lớp cho phép người học tiếp cận với một giảng viên đẳng cấp thế giới và khả năng đặt câu hỏi trong thời gian thực. Nó phù hợp với những học viên cảm thấy thoải mái hơn khi học tập như một nhóm. Nó thúc đẩy học tập ngang hàng, một công cụ rất mạnh mẽ trong lĩnh vực học tập và phát triển. Các kỹ thuật học tập tăng tốc mà giảng viên của chúng tôi sử dụng đảm bảo rằng kiến thức và kỹ năng được phát triển trong suốt hành trình học tập của bạn.

Học tập thích ứng

Học tập thích ứng sử dụng công nghệ AI hiện đại và video hướng dẫn chất lượng cao cùng với phân tích học tập được cá nhân hóa để hỗ trợ thực hành phản xạ. Các học viên có quyền truy cập vào tài liệu đào tạo trong 12 tháng, có nghĩa là bạn có thể học với tốc độ thoải mái cho bạn.

Đào tạo kết hợp

Học tập kết hợp là một mô hình giáo dục trong đó một số học sinh tham gia lớp học trực tiếp, trong khi những người khác tham gia lớp học hầu như tại nhà bằng công nghệ máy tính, video và âm thanh.

Đào tạo tại doanh nghiệp

Khóa đào tạo tại doanh nghiệp là khóa học được tổ chức tại cơ sở của bạn (hoặc trực tuyến) và chỉ dành cho nhân viên của bạn. Đào tạo tại doanh nghiệp giúp loại bỏ chi phí đi lại và thời gian rời khỏi văn phòng của học viên. Nó cũng giữ bí mật nội dung và các cuộc thảo luận của bạn. Bạn có kế hoạch đào tạo từ 3 đồng nghiệp trở lên? Đây có thể là giải pháp lý tưởng cho bạn.

Đào tạo trực tuyến với sự dẫn dắt của Giảng viên

Với chương trình đào tạo trực tuyến trực tiếp của BSI, bạn có thể tham gia cùng một khóa học trên lớp chất lượng cao với cùng một giảng viên chuyên nghiệp, được cung cấp đơn giản trong môi trường ảo, bất kể bạn ở đâu. Bạn thậm chí có thể đăng ký một khóa học dành riêng cho tổ chức của mình, vì vậy một nhóm các bạn có thể đào tạo cùng một lúc - từ bất cứ đâu.

Đào tạo theo Module

Các khóa học eLearning của chúng tôi rất phù hợp cho những người học cần giới thiệu hoặc bồi dưỡng về một chủ đề cụ thể. eLearning là một trải nghiệm học tập tương tác, tự định hướng - tại một thời điểm, địa điểm và tốc độ phù hợp nhất với bạn.

● Lộ trình xác nhận năng lực

Lộ trình xác nhận năng lực từ BSI – Một dấu hiệu của sự tin tưởng dành cho chuyên môn của bạn.

Xác nhận năng lực khẳng định chuyên môn của bạn khi bạn xây dựng sự nghiệp trong lĩnh vực mà bạn lựa chọn.

Chúng tôi cung cấp các lộ trình xác nhận năng lực thú vị và sáng tạo, trong nhiều lĩnh vực khác nhau để xây dựng kỹ năng và kiến thức của bạn.

Chuyên viên

Xác nhận năng lực cấp độ Chuyên viên thể hiện kỹ năng đánh giá của bạn đảm bảo sự phù hợp và hiệu quả. Xác nhận năng lực này cho thấy cam kết của bạn đối với nghề nghiệp và dự báo nghề nghiệp của bạn.

Chuyên gia

Xác nhận năng lực cấp độ Chuyên gia được xây dựng dựa trên việc học hỏi từ giai đoạn chuyên viên. Là một chuyên gia, bạn thể hiện các kỹ năng cấp cao hơn, kỹ năng tư duy phản biện và thể hiện năng lực và nguyện vọng nghề nghiệp của bạn.

Chuyên gia được chứng nhận

Bằng cách trở thành Chuyên gia được Chứng nhận, bạn cho thấy bạn đã đạt đến đỉnh cao của việc học, với các thông tin đáng tin cậy phù hợp với các vai trò cao cấp nhất trong tổ chức của bạn.

Subject Areas

- Niềm tin kỹ thuật số
- Sức khỏe, an toàn & phúc lợi
- Chất lượng & Cải tiến hoạt động kinh doanh
- Phát triển bền vững
- Quản trị, rủi ro & tuân thủ
- An toàn thực phẩm
- Môi trường xây dựng
- Thiết bị y tế

Xem tất cả các Xác nhận năng lực

● Học tập theo tổ chức

Là đối tác để cùng bạn thúc đẩy sự tiến bộ, chúng tôi làm việc với các tổ chức như của bạn để hiểu mục tiêu của bạn và cách mà đào tạo và phát triển tạo ra thành công. Chúng tôi làm việc với bạn để tạo ra các chương trình đào tạo phù hợp và đáp ứng các mục tiêu chiến lược của bạn.

Chúng tôi xuất sắc trong việc cung cấp đào tạo như một giải pháp toàn doanh nghiệp - trên nhiều phòng ban, địa điểm và khu vực - bằng cách sử dụng kết hợp các khóa học, trình độ và phương pháp phân phối.

Là người tạo ra các tiêu chuẩn hàng đầu thế giới, chúng tôi cung cấp bộ hệ thống quản lý và đào tạo cải tiến kinh doanh toàn diện nhất nhằm trao quyền cho nhân viên của bạn, ở mọi cấp độ, để tăng năng suất và nâng cao hiệu quả kinh doanh.



● Những câu chuyện từ khách hàng



Restore Digital

Restore Digital, công ty quản lý hồ sơ lớn nhất Vương quốc Anh, đã xây dựng văn hóa chất lượng và cải tiến liên tục, được củng cố bởi các chương trình đào tạo đánh giá viên nội bộ xuất sắc từ BSI. Simon Morgan giải thích việc hợp tác với BSI đã mang lại chuyên môn, kinh nghiệm và sự tự tin cho đánh giá viên nội bộ của họ như thế nào.

Coca Cola Enterprises

Tìm hiểu về cách kể từ khi nhận được khóa đào tạo Lean Six Sigma từ BSI, Coca Cola đã tăng 39 bậc trong "50 Trung tâm cuộc gọi hàng đầu Vương quốc Anh", đạt vị trí thứ 3 cho Trung tâm cuộc gọi được cải thiện nhất ở Vương quốc Anh và cải thiện trải nghiệm khách hàng đầu cuối của họ.

Glasgow airport

Trưởng phòng Đảm bảo, Gillies Crichton, đã tham dự khóa đào tạo Đánh giá viên trưởng ISO 22301 (Quản lý kinh doanh liên tục) với chúng tôi, giúp ông tiến hành đánh giá theo cách hiệu quả hơn, có nghĩa là tổ chức có thể tự tin rằng các kế hoạch kinh doanh liên tục của họ đã hoàn thành.

The AA

Một trong những tổ chức nổi tiếng nhất của Anh, AA đã hoàn thành một số chương trình với BSI Training. AA đã xác định sáu đặc điểm riêng biệt của đào tạo BSI cho các tiêu chuẩn hệ thống quản lý của họ. Tìm hiểu các mà Mark Braham, Trưởng phòng Đảm bảo Kinh doanh tại AA, mô tả hành trình học tập của AA và khám phá lý do tại sao anh ấy chọn BSI.

Nipon Gohsei

Sau khi thực hiện đào tạo Lean Six Sigma với BSI, những lợi ích thu được ngay lập tức rõ ràng. Với các nhân viên được đào tạo chia sẻ sự hiểu biết chung về các công cụ cải tiến, họ đã có thể áp dụng chúng vào doanh nghiệp từ giải quyết vấn đề hàng ngày đến các dự án quan trọng.

Read all of our case studies

[Discover more here](#)

● Digital Trust



Bảo vệ thông tin và tạo niềm tin kỹ thuật số cho khách hàng và chuỗi cung ứng của bạn ngày càng quan trọng. Các tổ chức cần đảm bảo rằng họ bảo mật dữ liệu cá nhân và thông tin nhạy cảm về mặt thương mại khỏi rủi ro và lỗ hổng kinh doanh. Với hàng loạt các khóa học và bằng cấp về tin cậy kỹ thuật số của chúng tôi, chúng tôi có thể giúp bạn có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng khả năng phục hồi xung quanh việc quản lý bảo mật thông tin của bạn.

ISO/IEC 27001:2022 Hệ thống quản lý An toàn thông tin – Các yêu cầu

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trưởng đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành
- Lộ trình xác nhận năng lực – Chuyên gia/ Chuyên viên

[Find out more](#)

ISO 27701:2019 Kỹ thuật bảo mật – Mở rộng ISO/IEC 27001 và ISO/IEC 27002 để quản lý thông tin về quyền riêng tư – Các yêu cầu và Hướng dẫn

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trưởng đoàn
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành

[Find out more](#)

Khóa đào tạo Các kiểm soát bảo mật thông tin cho dịch vụ đám mây (ISO IEC 27017 2015)

Khóa đào tạo ISO/IEC 27018:2019 Bảo vệ thông tin cá nhân (PII) trên đám mây công cộng

Khóa đào tạo đánh giá bảo mật đám mây cho chứng nhận CSA STAR

[Find out more](#)
[Classroom-based](#)
[Live online](#)
[On-demand eLearning](#)
[In-house](#)

● Sức khỏe, an toàn và phúc lợi

Bất kể quy mô hay bản chất của tổ chức của bạn, đào tạo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chất lượng là rất quan trọng để thành công. Chúng tôi có thể hỗ trợ bạn với các khóa học và bằng cấp để giúp xây dựng sự tự tin và năng lực để giảm thiểu rủi ro nghề nghiệp và sức khỏe cho tất cả các bên liên quan.



ISO 45001: 2018 - Hệ Thống Quản Lý An Toàn Sức Khỏe Nghề Nghiệp

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trường đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành
- Lộ trình xác nhận năng lực – Chuyên gia/ Chuyên viên

[Find out more](#)

ISO 45003: 2021 Nhận thức về An toàn và Sức khỏe tinh thần tại nơi làm việc

[Find out more](#)

ISO 39001:2012 - An Toàn Giao Thông Đường Bộ

- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành

[Find out more](#)

● Chất lượng & Kinh doanh xuất sắc

Đào tạo về chất lượng và kinh doanh xuất sắc sẽ cung cấp cho bạn nhận thức về các hệ thống, công cụ và kỹ thuật để thực hiện và kiểm toán theo nhiều tiêu chuẩn khác nhau. Cải thiện hiệu suất tổ chức, tăng sự hài lòng của khách hàng và lợi thế cạnh tranh có thể đạt được thông qua các khóa học và bằng cấp trong lĩnh vực thực hành này.

ISO 9001:2015 – Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trưởng đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành
- Lộ trình xác nhận năng lực – Chuyên gia/ Chuyên viên

[Find out more](#)

ISO/IEC 20000-1:2018 – Công Nghệ Thông Tin – Quản Lý Dịch Vụ

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trưởng đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành

[Find out more](#)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LEAN 6 SIGMA

- LSS Đại trắng
- LSS Đại vàng
- LSS Đại xanh (đủ điều kiện dự thi và nhận chứng nhận IASSC)
- LSS Đại đen (đủ điều kiện dự thi và nhận chứng nhận IASSC)

[Find out more](#)

T: +84 (28) 3820 0066

F: +84 (28) 3820 0022 | Info.Vietnam@bsigroup.com |

www.bsigroup.com



● Phát triển bền vững

Cung cấp niềm tin hoàn toàn cho khách hàng và chuỗi cung ứng của bạn rằng bạn có các kỹ năng và năng lực mong muốn về tính bền vững. Với các khóa học và bằng cấp của chúng tôi, bạn có thể chứng minh rằng bạn có khả năng để giúp tạo sự khác biệt cho các vấn đề quan trọng đối với tổ chức của bạn.

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

- ISO 14064-1:2018 Phương pháp xác định và báo cáo phát thải khí nhà kính
- ISO 14061-1:2018 Quản lý Phát thải khí nhà kính
- ISO 14067:2018 Các yêu cầu về dấu chân Carbon của Sản phẩm (CFP)/
- PAS 2060 2014 - Giới thiệu về trung hòa Carbon
- Lộ trình xác nhận năng lực – Chuyên gia/ Chuyên viên

[Find out more](#)

GRI Certified Training Course: Báo cáo Phát triển bền vững theo Tiêu chuẩn GRI

ISO 46001:2019 Nhận thức và triển khai Hệ thống quản lý Hiệu quả sử dụng nước



ISO 14001:2015 - Hệ Thống Quản Lý Môi Trường

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trưởng đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành
- Lộ trình xác nhận năng lực – Chuyên gia/ Chuyên viên

[Find out more](#)

ISO 50001:2018 - Hệ Thống Quản Lý Năng Lượng

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trưởng đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành
- Lộ trình xác nhận năng lực – Chuyên gia/ Chuyên viên

[Find out more](#)

● Quản trị, rủi ro và tuân thủ

Các khóa học và bằng cấp Quản trị, Rủi ro và Tuân thủ của chúng tôi cung cấp cho bạn nhận thức về các quá trình bạn có thể thực hiện để giúp tổ chức của bạn đạt được các mục tiêu kinh doanh và hành động với sự chính trực. Có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để đưa các hoạt động kinh doanh tốt vào cuộc sống hàng ngày - cho phép tổ chức của bạn nắm bắt cơ hội, đi trước sự không chắc chắn và đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

ISO 22301:2019 - An Toàn Và Linh Hoạt – Hệ Thống Quản Lý Kinh Doanh Liên Tục

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trường đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành
- Lộ trình xác nhận năng lực – Chuyên gia/ Chuyên viên

[Find out more](#)

ISO 31000:2018 – Hệ Thống Quản Lý Rủi Ro

Tình thông đánh giá rủi ro và tối ưu hóa quản lý rủi ro dựa trên hướng dẫn của ISO 31000:2018

[Find out more](#)


ISO 55001:2014 - Hệ Thống Quản Lý Tài Sản

ISO 41001:2018 - Quản Lý Cơ Sờ Hạ Tầng

Hệ thống quản lý tích hợp

[Find out more](#)





● Các khóa đào tạo và lộ trình xác nhận năng lực dựa trên các lĩnh vực

Chương trình xác nhận năng lực BIM - Thông tin dự án

BIM được sử dụng bởi các nhà quản lý dự án để cải thiện giao tiếp, điều phối và cộng tác trong các dự án.

Chứng chỉ Thông tin Dự án BIM của bạn có thể giúp bạn thúc đẩy các dự án BIM, tăng hiệu quả hoạt động của các nhóm dự

[Find out more](#)

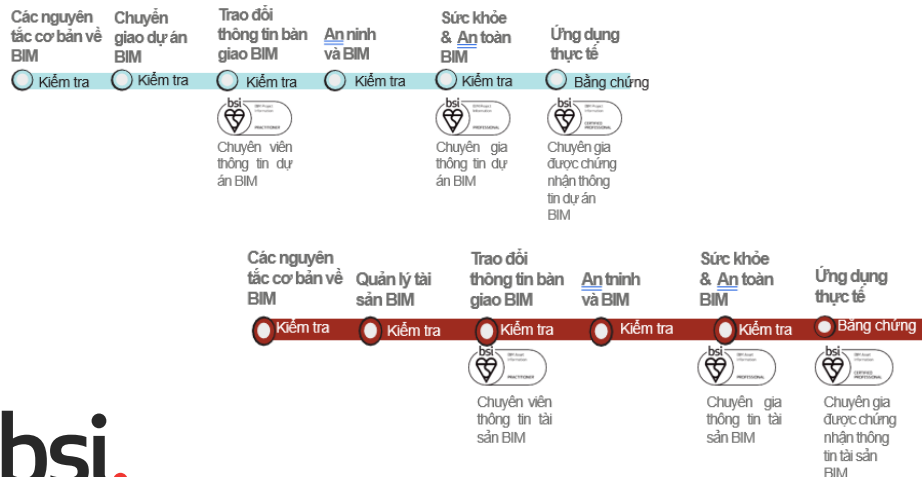
Chương trình xác nhận năng lực BIM - Thông tin tài sản

Chủ sở hữu tài sản lớn, bất động sản hoặc danh mục tài sản cần phải tin tưởng rằng tài sản của họ được duy trì hiệu quả và tiết kiệm chi phí cho các mục đích vận hành và bảo trì.

Có bằng cấp về Thông tin tài sản BIM sẽ giúp bạn tự tin vào kỹ năng và kinh nghiệm của mình.

[Find out more](#)

Trên khắp môi trường xây dựng, từ nhà ở, công nghiệp, thương mại, bệnh viện và trường học, đến kỹ thuật dân dụng, cơ sở hạ tầng và không gian đô thị, khóa đào tạo của chúng tôi được thiết kế để giúp bạn xây dựng khả năng phục hồi, nắm bắt các công nghệ mới và phù hợp với tương lai.



T: +84 (28) 3820 0066
 F: +84 (28) 3820 0022 | Info.Vietnam@bsigroup.com |
www.bsigroup.com

Classroom-based Live online On-demand eLearning In-house

Cải tiến hiệu quả năng lượng chưa bao giờ quan trọng hơn lúc này. Giảm sử dụng năng lượng không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà còn có ý nghĩa xã hội và môi trường. Các khóa học của chúng tôi có thể giúp bạn giải quyết những vấn đề này trong tổ chức của bạn.

ISO 50001:2018 - Hệ Thống Quản Lý Năng Lượng

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trưởng đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành
- Lộ trình xác nhận năng lực – Chuyên gia/ Chuyên viên

[Find out more](#)



● Thực phẩm & Bán lẻ

Thể hiện cam kết của bạn đối với an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn trong toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm và đồ uống - với các khóa học và bằng cấp từ BSI.

ISO 22000 Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trưởng đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành

[Find out more](#)

FSSC 22000

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trưởng đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành

[Find out more](#)

BRCGS Tiêu chuẩn toàn cầu về An toàn thực phẩm

- Khóa đào tạo Hiểu về tiêu chuẩn
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ

[Find out more](#)

FSPCA&PCQI: An toàn và kiểm soát phòng vệ thực phẩm

Hiểu và cải tiến văn hóa An toàn thực phẩm

Các công cụ kiểm soát rủi ro và an toàn thực phẩm hiện đại (HACCP, TACCP & VACCP)

Hướng dẫn viết kế hoạch HACCP và Áp dụng

[Find out more](#)



● Chăm sóc sức khỏe

Chúng tôi hiểu những thách thức trong việc triển khai và đảm bảo sự tuân thủ liên tục của các thiết bị y tế. Các khóa học và bằng cấp của chúng tôi cho phép bạn có cái nhìn chi tiết về một số phần quan trọng nhất để đưa sản phẩm thành công ra thị trường trong lĩnh vực được quản lý chặt chẽ này.



ISO 13485: 2016 – Thiết bị Y tế - Hệ thống quản lý chất lượng – Yêu cầu đối với mục đích quản lý

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trường đoàn CQI IRCA
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành
- Lộ trình xác nhận năng lực – Chuyên gia/Chuyên viên

[Find out more](#)

14971:2019 Quản lý và đánh giá Rủi ro đối với thiết bị Y tế theo ISO 14971:2019

Chương trình đánh giá một lần thiết bị y tế - Các yêu cầu cơ bản và Tính sẵn sàng (MDSAP)

Hiểu về Quy định Hệ thống quản lý FDA 21 CFR Part 820

Vì các tổ chức và con người phụ thuộc vào công nghệ thông tin và truyền thông nên bạn cần đảm bảo rằng bạn quản lý cơ sở hạ tầng, hệ thống và quy trình kỹ thuật số của mình một cách hiệu quả nhất. Các sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi sẽ giúp bạn cung cấp các hệ thống, quy trình và dịch vụ được hỗ trợ kỹ thuật số đáng tin cậy, an toàn và chất lượng cao, đáp ứng hoặc vượt quá mong đợi của các bên liên quan và giúp bạn đạt được sự tuân thủ trong ngành và phương pháp thực hành tốt nhất.

ISO/IEC 27001:2022 Hệ thống quản lý An toàn thông tin – Các yêu cầu

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trường đoàn CQI IRCA
 - Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
 - Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
 - Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành
 - Lộ trình xác nhận năng lực – Chuyên gia/ Chuyên viên
- [Find out more](#)

ISO 27701:2019 Kỹ thuật bảo mật – Mở rộng ISO/IEC 27001 và ISO/IEC 27002 để quản lý thông tin về quyền riêng tư – Các yêu cầu và Hướng dẫn

- Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trường đoàn
- Khóa đào tạo Chuyên gia thực hành
- Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ
- Khóa đào tạo Chuyên viên thực hành

[Find out more](#)

Khóa đào tạo Các kiểm soát bảo mật thông tin cho dịch vụ đám mây (ISO IEC 27017 2015)

Khóa đào tạo ISO/IEC 27018:2019 Bảo vệ thông tin cá nhân (PII) trên đám mây công cộng

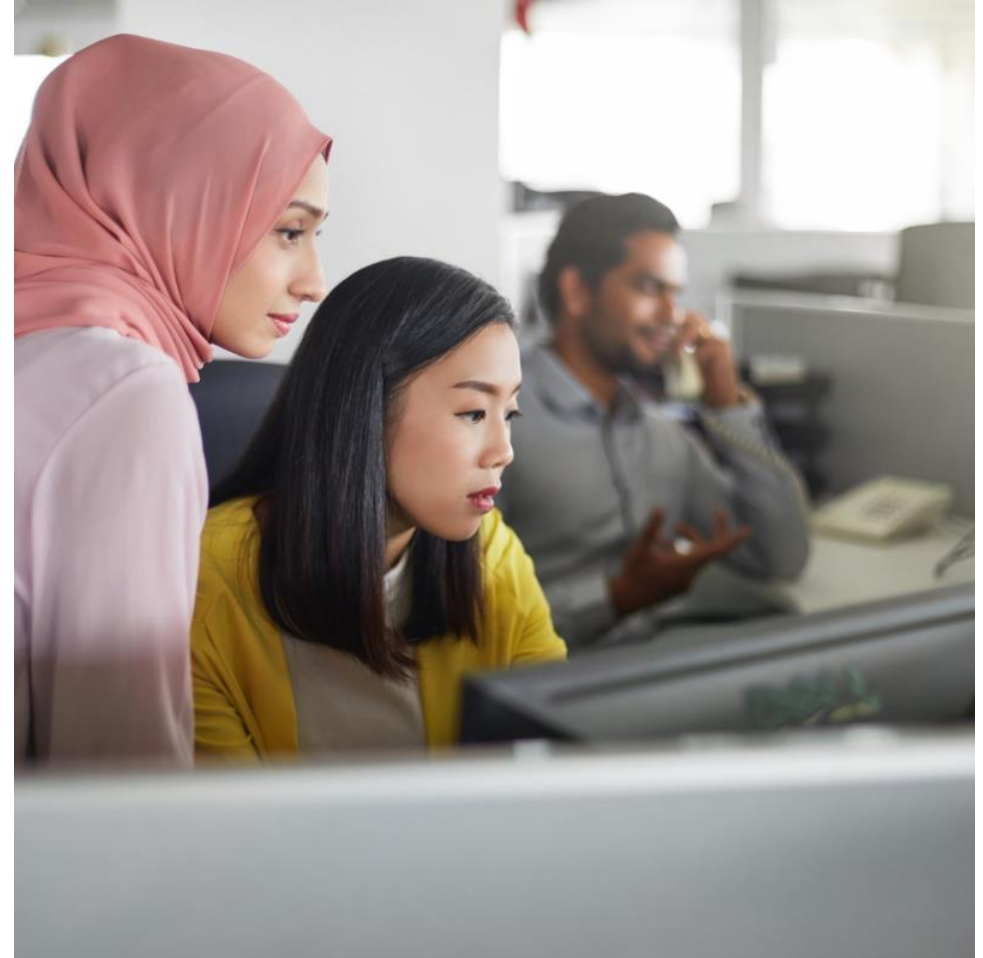
Khóa đào tạo đánh giá bảo mật đám mây cho chứng nhận CSA STAR

[Find out more](#)

T: +84 (28) 3820 0066

F: +84 (28) 3820 0022 | Info.Vietnam@bsigroup.com |

www.bsigroup.com



● Giao thông & phương tiện di động

Lĩnh vực giao thông và phương tiện di động đang trải qua quá trình chuyển đổi mang tính chuyển đổi và cách thức con người, hàng hóa và dịch vụ di chuyển đang thay đổi đáng kể.

Tại BSI, chúng tôi đang làm việc với các tổ chức trong toàn bộ chuỗi giá trị giao thông và phương tiện di động để giúp họ chuẩn bị cho những cơ hội phía trước. Để xây dựng niềm tin vào sự an toàn, bảo mật và tính bền vững của con người, sản phẩm và quy trình của họ

- Các yêu cầu của HTQL Chất lượng IATF 16949:2016
- Đánh giá viên nội bộ theo IATF 16949:2016
- 5 Công cụ Kiểm soát, Cải tiến, và Quản lý theo IATF 16949:2016
- Phân Tích Phương Thức Và Tác Động Sai Lỗi Của Quá Trình (PFMEA) Theo AIAG Và VDA
- Kiểm soát quá trình bằng phương pháp thống kê Phân tích Hệ thống đo lường (MSA)
- Phương pháp Hoạch định chất lượng trước khi sản xuất (APQP) và Kế hoạch kiểm soát
- Quá trình phê duyệt sản xuất (PPAP)

[Find out more](#)

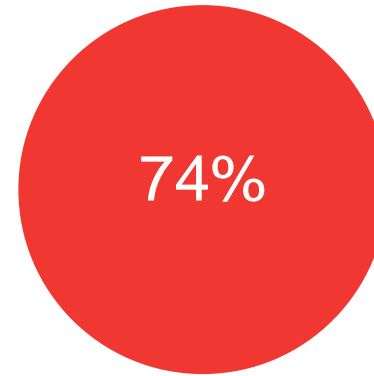


● Tại sao BSI là lựa chọn?

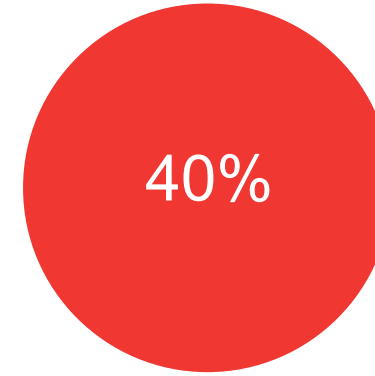


Các tổ chức tuyệt vời cần những người tuyệt vời.

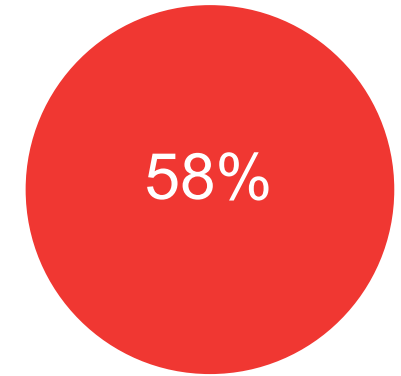
**** People trained in the last year



74% số nhân viên không cảm thấy họ đang đạt được tiềm năng của họ



40% số nhân viên nhận được sự đào tạo kém rời khỏi công việc của họ trong năm đầu tiên.



58% người lao động nói rằng đào tạo và phát triển là chính sách quan trọng nhất tại nơi làm việc

● Lịch đào tạo – Khóa đào tạo Chuyên gia đánh giá trưởng đoàn CQI-IRCA

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
CQI and IRCA Certified ISO 9001:2015 Đánh giá viên trưởng/ <i>Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT	8 - 12	26/2 - 1/3	25 - 29	22 - 26	20 -24	24 - 28	29/7 - 2/8		9 - 13	21 - 25	25 - 29	16 - 20
CQI and IRCA Certified ISO 14001:2015 Đánh giá viên trưởng/ <i>Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT		19 - 23		8 - 12		17 - 21		12 - 16		21 - 25		9 - 13
CQI and IRCA Certified ISO 45001:2018 Đánh giá viên trưởng/ <i>Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT	22 - 26		18 - 22		13 - 17		22 - 26		23 - 27		25 - 29	
CQI and IRCA Certified ISO/IEC 20000-1:2018 Đánh giá viên trưởng/ <i>Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT		19 - 23				10 - 14				7 - 11		
CQI and IRCA Certified ISO/IEC 27001:2022 Đánh giá viên trưởng/ <i>Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT		26/2 - 1/3		1 - 5		3 - 7		19 - 23		28/10 - 1/11		23 - 27
CQI and IRCA Certified ISO/IEC 27001:2022 Đánh giá viên chuyển đổi/ <i>Auditor Conversion</i>	3	VILT/ILT			18 - 20			12 - 14			11 - 13			04 - 06
CQI and IRCA Certified ISO 13485:2016 Đánh giá viên trưởng/ <i>Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT			11 - 15				15 - 19				4 - 8	
CQI and IRCA Certified BCMS ISO 22301:2019 Đánh giá viên trưởng/ <i>Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT	29/1 - 2/2				6 - 10				16 - 20			2 - 6
CQI & IRCA Certified FSSC 22000 version 6.1 Đánh giá viên trưởng/ <i>Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT		26/2 - 1/3				10 - 14				14 - 18		
CQI and IRCA Certified ISO 22000:2018 Đánh giá viên trưởng/ <i>Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT			4 - 8					5 - 9			11 - 15	
CQI and IRCA Certified ISO 50001:2018 Đánh giá viên trưởng/ <i>Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT	22 - 26				06 - 10					07 - 11		

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH/ GREEN HOUSE GAS														
ISO 14064-1:2018 Phương pháp xác định và báo cáo phát thải khí nhà kính/ Quantification and Reporting of Greenhouse Gas Emissions	3	VILT/ILT	17 - 19		6 - 8		8 - 10		3 - 5		4 - 6		6 - 8	
ISO 14061-1:2018 Quản lý Phát thải khí nhà kính/ Managing of GHG Emission	4	VILT/ILT		20 - 23		9 - 12		10 - 13		5 - 8		8 - 11		10 - 13
ISO 14067:2018 Các yêu cầu về dấu chân Carbon của Sản phẩm (CFP)/ Carbon Footprint of Products (CFP) Requirements	2	VILT/ILT	25 - 26		18 - 19		20 - 21		15 - 16		16 - 27		25 - 26	
PAS 2060 2014 - Giới thiệu về trung hòa Carbon/ Introduction on Carbon neutrality	3	VILT/ILT		28 - 29		25 - 26		27 - 28		22 - 23		28 - 29		19 - 20
CÁC KHÓA ĐÀO TẠO KHÁC/ OTHERS														
GRI Certified Training Course: Báo cáo Phát triển bền vững theo Tiêu chuẩn GRI / Reporting with GRI Standards 2021 Update	2	VILT/ILT	8 - 9		28 - 29			6 - 7		15 - 16			18 - 19	
ISO 14044:2006 Quản lý môi trường - Đánh giá vòng đời - Các yêu cầu và hướng dẫn Environmental management — Life cycle assessment — Requirements and guidelines	2	VILT/ILT	25 - 26		18 - 19		20 - 21		15 - 16		16 - 27		25 - 26	
ISO 46001:2019 Nhận thức và triển khai Hệ thống quản lý Hiệu quả sử dụng nước /Water Efficiency management system – Awareness and Implementation	2	VILT/ILT		22 -23			23 - 24			29 - 30			14 - 15	
ISO 37106: Mô hình vận hành thành phố thông minh/ Smart City Operating Models	1	VILT/ILT	29			26			15			8		



Viện tiêu chuẩn Anh - BSI Việt Nam

T: +84 (28) 3820 0066

F: +84 (28) 3820 0022 | Info.Vietnam@bsigroup.com | www.bsigroup.com

Classroom-based

Live online

On-demand
eLearning

In-house

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
ISO 14001:2015 - HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG/ ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM														
ISO 14001:2015 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	3			12 - 14		15 - 17		17 - 19		7 - 9		23 - 25		9 - 11
ISO 14001:2015 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3				13-15				24 - 26				27 - 29	
ISO 14001:2015 Nhà thực hành chuyên sâu/ <i>Lead Implementer</i>	5		8 - 12				13 - 17				16 - 20			16 - 20
ISO 50001:2018 - HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG/ ENERGY MANAGEMENT SYSTEM														
ISO 50001:2018 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	3			19 - 21		3 - 5			22 - 24			7 - 9		2 - 4
ISO 50001:2018 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3		29 - 31					12 - 14			4 - 6			16 - 18
Giới thiệu ISO 50001:2018 và Phương pháp sử dụng năng lượng hiệu quả/ <i>ISO 50001:2018 Introduction & Energy Efficiency Using</i>	2			26 - 27			27 - 28			26 - 27			7 - 8	

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC COURSE	Số ngày đào tạo Duration	Hình thức đào tạo Delivery Format	T1 JAN	T2 FEB	T3 MAR	T4 APR	T5 MAY	T6 JUN	T7 JUL	T8 AUG	T9 SEP	T10 OCT	T11 NOV	T12 DEC
BIM – LỘ TRÌNH XÁC NHẬN NĂNG LỰC														
Chuyên viên thực hành Thông tin Dự án BIM / <i>BIM Project Information Practitioner</i>	4	VILT/ILT		19 - 23			14 - 17			5 - 8		21 - 24		
Chuyên viên thực hành Thông tin Tài sản BIM / <i>BIM Asset Information Practitioner</i>	4	VILT/ILT	22 - 25			9 - 12			8 - 11		16 - 19			
Chuyên gia thực hành Thông tin Dự án BIM / <i>BIM Project Information Professional</i>	2	VILT/ILT			7 - 8			3 - 4		26 - 27			11 - 12	
Chuyên gia thực hành Thông tin Tài sản BIM / <i>BIM Asset Information Professional</i>	2	VILT/ILT		12 - 13			6 - 7		30 - 31			14 - 15		
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LEAN 6 SIGMA														
Lean Six Sigma Đai Vàng/ <i>Lean Six Sigma Yellow Belt (LSYB)</i>	3	VILT/ILT	15 - 17			10 - 12			3 - 5				4 - 6	
IASSC Certified: Lean Six Sigma Đai Xanh/ <i>Lean Six Sigma Green Belt (LSGB)</i> (đủ điều kiện dự thi và nhận chứng nhận IASSC/ <i>with optional IASSC examination & certification</i>)	9	VILT/ILT		Phase 1: 21 - 23	Phase 2: 19 - 22	Phase 3: 2 - 4				Phase 1: 6 - 9 Phase 2: 28 - 30	Phase 3: 11 - 13			
IASSC Certified: Lean Six Sigma Đai Đen/ <i>Lean Six Sigma Black Belt (LSBB)</i> (đủ điều kiện dự thi và nhận chứng nhận IASSC/ <i>with optional IASSC examination & certification</i>)	18	VILT/ILT		Phase 1: 21 - 23	Phase 2: 19 - 22	Phase 3: 2 - 4 Phase 4: 23 - 26	Phase 5: 14 - 17			Phase 1: 6 - 9 Phase 2: 28 - 30	Phase 3: 11 - 13	Phase 4: 1 - 4 Phase 5 29/10 - 1/11		
BSI CERTIFIED TRAINING COURSE														
BSI Certified: Chuyên viên thực hành LEAN/ <i>Certified LEAN Practitioner</i>	5	VILT/ILT		26 - 29 & 01/03			13 - 17			05 - 09			18 - 22	
BSI Certified: Chuyên gia về LEAN/ <i>Certified LEAN Expert</i>	10	VILT/ILT	Phase 1: 8 - 12		Phase 2: 11 - 15						Phase 1: 16 - 20	Phase 2: 21 - 25		
BSI Certified: Bậc thầy về LEAN/ <i>Certified LEAN Master</i>	15	VILT/ILT				Phase 1: 8 - 12	Phase 2: 20 - 24	Phase 3: 3- 7				Phase 1: 7 - 11	Phase 2: 4- 8	Phase 3: 9 - 13
BSI Certified: Chuyên viên cải tiến quá trình/ <i>Process Improvement Practitioner</i>	2	VILT/ILT	18 - 19			25 - 26			18 - 19			17 - 18		
BSI Certified: Chuyên gia cải tiến quá trình/ <i>Process Improvement Professional</i>	2	VILT/ILT		21 - 22			09 - 10						25 - 26	
BSI Certified: Chuyên gia đánh giá cải tiến quá trình/ <i>Process Improvement Auditor</i>	2	VILT/ILT			20 - 21					7 - 8				9 - 10

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC COURSE	Số ngày đào tạo Duration	Hình thức đào tạo Delivery Format	T1 JAN	T2 FEB	T3 MAR	T4 APR	T5 MAY	T6 JUN	T7 JUL	T8 AUG	T9 SEP	T10 OCT	T11 NOV	T12 DEC
NIỀM TIN KỸ THUẬT SỐ/ DIGITAL TRUST														
ISO 27001:2022 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT	22 - 24		25 - 27		27 - 29			19 - 21			20 - 22	
ISO 27001:2022 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3	VILT/ILT		5 - 7		24 - 26			29 - 31			23 - 25		
ISO 27001:2022 Nhà thực hành chuyên sâu/ <i>Lead Implementer</i>	5	VILT/ILT			11 - 15					12 - 16				2 - 6
ISO 27002:2022 Hướng dẫn kiểm soát An toàn thông tin/ <i>Information Security Controls</i>	1	VILT/ILT		12				7				18		
ISO/IEC 27005:2018 Quản lý rủi ro về bảo mật thông tin/ <i>Information security risk management</i>	2	VILT/ILT	11 - 12				16 - 17				19 - 20			12 - 13
ISO 27701:2019 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	2	VILT/ILT		22 - 23				13 - 14				21 - 22		
ISO 27701:2019 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3	VILT/ILT			27 - 29				24 - 26				27 - 29	
ISO/IEC 27017:2015 Giới thiệu về Kiểm soát an toàn thông tin cho dịch vụ đám mây/ <i>Introduction on Information Security Controls for Cloud Service</i>	1	VILT/ILT	15			22				26				16
ISO/IEC 27018:2019 Bảo vệ thông tin nhận dạng cá nhân (PII) trên đám mây công cộng/ <i>Protecting Personally Identifiable Information (PII) in Public Clouds</i>	1	VILT/ILT		27				12				21		
PCI-DSS Giới thiệu về Lĩnh vực thẻ thanh toán – Tiêu chuẩn an toàn dữ liệu/ <i>Introduction on Payment Card Industry Data Security Standard</i>	1	VILT/ILT	4			18			29				25	
BS 10012:2017 Nhận thức về Quản lý thông tin cá nhân/ <i>Awareness on Personal Information Management</i>	1	VILT/ILT		23			20				11			20

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC COURSE	Số ngày đào tạo Duration	Hình thức đào tạo Delivery Format	T1 JAN	T2 FEB	T3 MAR	T4 APR	T5 MAY	T6 JUN	T7 JUL	T8 AUG	T9 SEP	T10 OCT	T11 NOV	T12 DEC
NIỀM TIN KỸ THUẬT SỐ/ DIGITAL TRUST														
ISO/IEC 42001:2023 Các yêu cầu <i>ISO/IEC 42001:2023 Requirements</i>	1	VILT/ILT						21		26		4		20
ISO/IEC 42001:2023 Thực hành/ <i>ISO/IEC 42001:2023 Implementation</i>	2	VILT/ILT						24-25		27-28		7-8		23-24
ISO/IEC 42001:2023 Nhà thực hành chuyên sâu/ <i>Lead Implementer</i>	5	VILT/ILT								5 - 9			11 - 15	
ISO/IEC 42001:2023 Implementing Controls <i>ISO/IEC 42001:2023 Áp dụng các kiểm soát</i>	1	VILT/ILT							26		16		22	
Understanding and Implementing an AI System Impact Assessment <i>Hiểu và thực hiện đánh giá tác động của một hệ thống AI</i>	1	VILT/ILT						28		26		25		2
ISO/IEC 42001:2023 Đánh giá viên nội bộ/ <i>ISO/IEC 42001:2023 Internal Auditor</i>	2	VILT/ILT						26-27		29-30		9-10		25-26
ISO/IEC 42001:2023 Đánh giá viên trưởng/ <i>ISO/IEC 42001:2023 Lead Auditor</i>	5	VILT/ILT							22 - 26		23 - 27		25 - 29	
ISO/IEC 22989:2023 Artificial intelligence concepts and terminology Understanding <i>Hiểu về ISO/IEC 22989:2023 Các thuật ngữ và định nghĩa về Trí tuệ nhân tạo</i>	1	VILT/ILT							8		9		14	

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
ISO 9001:2015 – HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG/ QUALITY MANAGEMENT SYSTEM														
ISO 9001:2015 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT	3 - 5	21- 23	25 - 27	22 - 24	29 -31	24 - 26	22- 24	26-28	18 - 20	28 - 30	25 - 27	16 - 18
ISO 9001:2015 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3	VILT/ILT		5 - 7			15 - 17			7 - 9			11- 13	
ISO 9001:2015 Nhà thực hành chuyên sâu/ <i>Lead Implementer</i>	5	VILT/ILT			11 - 15			17 - 21			16 - 20			9 - 13
ISO 17025:2017 – PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM NGHIỆM VÀ HIỆU CHUẨN/ TESTING AND CALIBRATION LABORATORIES														
ISO 17025:2017 Implementation / <i>Thực hành ISO 17025:2017</i>	2	VILT/ILT	30 - 31				20-21				12 - 13			5 - 6
ISO 17025:2017 Awareness & Internal Auditor / <i>Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ ISO 17025:2017</i>	3	VILT/ILT		31/1 - 2/2				10 - 12				23 - 25		
ISO/IEC 20000-1:2018 – CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – QUẢN LÝ DỊCH VỤ/ INFORMATION TECHNOLOGY — SERVICE MANAGEMENT														
ISO/IEC 20000-1:2018 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT		12 - 14			13 -15			28 - 30			18 - 20	
ISO/IEC 20000-1:2018 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3	VILT/ILT	17 - 19		25 - 27			24 - 26				2 - 4		
ISO/IEC 20000-1:2018 Nhà thực hành chuyên sâu/ <i>Lead Implementer</i>	5	VILT/ILT				22 - 26					23 - 27			



Viện tiêu chuẩn Anh - BSI Việt Nam

T: +84 (28) 3820 0066

F: +84 (28) 3820 0022

Info.Vietnam@bsigroup.com | www.bsigroup.com

Classroom-based

Live online

On-demand
eLearning

In-house

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC COURSE	Số ngày đào tạo Duration	Hình thức đào tạo Delivery Format	T1 JAN	T2 FEB	T3 MAR	T4 APR	T5 MAY	T6 JUN	T7 JUL	T8 AUG	T9 SEP	T10 OCT	T11 NOV	T12 DEC
ISO 55001:2014 - HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÀI SẢN/ ASSET MANAGEMENT SYSTEM														
Nền tảng của Quản lý Tài sản/ <i>Fundamentals of Asset Management</i>	2	VILT/ILT	15 - 16			8 - 9			29 - 30			10 - 11		
Các yêu cầu của BS ISO 55001:2014/ <i>Requirements of BS 55001:2014</i>	1	VILT/ILT		20				21			29			25
Các yếu tố cốt lõi để đánh giá BS ISO 55001:2014/ <i>Key Elements of Auditing BS ISO 55001:2014</i>	1	VILT/ILT			26				23				26	
ISO 41001:2018 - QUẢN LÝ CƠ SỞ HẠ TẦNG/ FACILITY MANAGEMENT														
ISO 41001:2018 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	2	VILT/ILT		19 - 20			16 - 17				5 - 6			23- 24
ISO 41001:2018 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	2	VILT/ILT			28 - 29				25 - 26			30 - 31		
HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP/ INTEGRATED MANAGEMENT SYSTEM														
Đánh giá viên nội bộ HTQL Tích hợp ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 & ISO 45001:2018/ <i>Internal Auditor according to ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, & ISO 45001:2018</i>	3	VILT/ILT	24 - 26			10 - 12				19 - 21			18 - 20	
Đánh giá viên trưởng HTQL Tích hợp Chất lượng, Môi trường & An toàn sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 & ISO 45001:2018/ <i>Lead Auditor training course according to ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, & ISO 45001:2018</i>	5	VILT/ILT			18 - 22				15 - 19			21 - 25		



Viện tiêu chuẩn Anh - BSI Việt Nam

T: +84 (28) 3820 0066

F: +84 (28) 3820 0022

Info.Vietnam@bsigroup.com | www.bsigroup.com

Classroom-based

Live online

On-demand
eLearning

In-house

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
NGÀNH CÔNG NGHIỆP Ô TÔ/ AUTOMOTIVE INDUSTRY														
Các yêu cầu của HTQL Chất lượng IATF 16949:2016/ <i>IATF 16949:2016 Requirements</i>	2	VILT/ILT	29 - 30			19 - 20			1 - 2				12 - 13	
Đánh giá viên nội bộ theo IATF 16949:2016/ <i>IATF 16949:2016 Internal Audit</i>	2	VILT/ILT	31/1 - 1/2			21 - 22			3 - 4				14 - 15	
Nhận thực và Đánh giá viên nội bộ theo IATF 16949:2016/ <i>IATF 16949:2016 Awareness and Internal Auditor</i>	4	VILT/ILT	29/1 - 1/2			19 - 22			1 - 4				12 - 15	
5 Công cụ Kiểm soát, Cải tiến, và Quản lý theo IATF 16949:2016/ <i>5 Core Tools according to IATF 16949:2016</i>	4	VILT/ILT			12 - 15		21 - 24			13 - 16				10 - 13
Phân Tích Phương Thức Và Tác Động Sai Lỗi Của Quá Trình (PFMEA) Theo AIAG Và VDA/ <i>AIAG and VDA Process Failure Mode and Effects Analysis (PFMEA)</i>	2	VILT/ILT		1 - 2		4 - 5		20 - 21			23 - 24			
Kiểm soát quá trình bằng phương pháp thống kê/ <i>Statistical Process Control (SPC) Training Course</i>	3	VILT/ILT	24 - 26		4 - 6		29 - 31			26 - 28		9 - 11		
Phân tích Hệ thống đo lường/ <i>Measurement Systems Analysis (MSA)</i>	2	VILT/ILT		28 - 29				18 - 19					28 - 29	
Phương pháp Hoạch định chất lượng trước khi sản xuất và Kế hoạch kiểm soát/ <i>Advanced Product Quality Planning (APQP) and Control Plan Methodology</i>	1	VILT/ILT	5		21		30		24		25			13
Quá trình phê duyệt sản xuất/ <i>Production Part Approval Process (PPAP)</i>	1	VILT/ILT		12		26		20		26		4		

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
NGÀNH THIẾT BỊ Y TẾ/ MEDICAL DEVICE INDUSTRY														
ISO 13485:2016 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT	03 - 05		06 - 08			03 - 05		26 - 28			06 - 08	
ISO 13485:2016 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3	VILT/ILT		26 - 28					10 - 12			09 - 11		
Medical devices Risk Assessment and Management to ISO 14971:2019/ <i>Quản lý và đánh giá Rủi ro đối với thiết bị Y tế theo ISO 14971:2019</i>	2	VILT/ILT		26 - 27			09 - 10			29 - 30				02 - 03
Chương trình đánh giá một lần thiết bị y tế - Các yêu cầu cơ bản và Tính sẵn sàng/ <i>Medical Device Single Audit Program (MDSAP) Fundamentals and Readiness</i>	2	VILT/ILT			14 - 15					01 - 02				02 - 03
Hiểu về Quy định Hệ thống quản lý FDA 21 CFR Part 820/ <i>Understanding of FDA 21 CFR Part 820 Quality System Regulation</i>	2	VILT/ILT					06 - 07						20 - 21	

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
AN TOÀN THỰC PHẨM/ FOOD SAFETY														
ISO 22000:2018 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT	15 -17			24- 26			01 - 03			21 - 23		
ISO 22000:2018 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3	VILT/ILT		5 - 7				10 -12			4 -6			23 - 25
Quan điểm quản lý rủi ro cùng cấu trúc cấp cao theo ISO 22000:2018/ <i>ISO 22000:2018 FSMS Risked based thinking with HLS</i>	2	VILT/ILT			21 - 22					08 - 09				9 -10
Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ FSSC 22000 V.6/ <i>FSSC 22000 V.6 Awareness and Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT		5 - 7		22 - 24		7-May			16 - 18			4 - 6
Nhận thức và Thực hành FSSC 22000 V.6/ <i>FSSC 22000 V.6 Awareness and Implementing</i>	3	VILT/ILT			11 -13			19 -21			18 - 20			09 - 11
Hiểu và Cải tiến Văn hóa An toàn thực phẩm/ <i>Understanding and Improving your Culture of Food Safety</i>	1	VILT/ILT		09			17			23			15	
Hướng dẫn viết Kế hoạch HACCP và Áp dụng/ <i>Guide to Writing a HACCP Plan & Implementation</i>	2	VILT/ILT			4 -5			10 -11			19 -20			5 -6
Nhận thức và Đánh giá nội bộ an toàn thực phẩm theo HACCP/ <i>HACCP Awareness & Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT		26 - 28			8 -10			14 -16			20 -22	
Các công cụ kiểm soát rủi ro và an toàn thực phẩm hiện đại (HACCP, TACCP & VACCP) / <i>Modern food safety and risk control tools (HACCP, TACCP & VACCP)</i>	2	VILT/ILT			11 -12				25 -26			10 - 11		
FSPCA&PCQI: An toàn và kiểm soát phòng vệ thực phẩm/ <i>Preventive Controls for Human Food</i>	3	VILT/ILT	17 -19			8 -10				26 -28				23 - 25
Phân tích mối nguy và Kiểm soát các điểm giới hạn CCP/ <i>Hazard Analysis and Critical Control Points (CCP)</i>	2	VILT/ILT		1 - 2				20 - 21				3 -4		

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC COURSE	Số ngày đào tạo Duration	Hình thức đào tạo Delivery Format	T1 JAN	T2 FEB	T3 MAR	T4 APR	T5 MAY	T6 JUN	T7 JUL	T8 AUG	T9 SEP	T10 OCT	T11 NOV	T12 DEC
AN TOÀN THỰC PHẨM/ FOOD SAFETY														
Chương trình đánh giá điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm nhà hàng và khách sạn/ <i>Food Safety and Hygiene Audit Checklist in Restaurants and Hotels</i>	3	VILT/ILT	3 -5				22 -24				25 -27			
Thiết kế khẩu phần dinh dưỡng cho nhà máy/ <i>Calculation of Nutrition for Factory Workers</i>	2	VILT/ILT		28 -29				20 -21				7 -8		
BRCGS Global Standard for Food Safety Issue 9: Hiểu về tiêu chuẩn/ <i>Understanding requirements Training</i>	1	VILT/ILT			11				26				22	
BRCGS Global Standard for Food Safety Issue 9: Đào tạo đánh giá viên/ <i>Auditor Training</i>	3	VILT/ILT			13 -15					19 -21				25 -27
Chuyên viên quản lý chất lượng an toàn thực phẩm/ <i>Quality Officer for Food Safety</i>	3	VILT/ILT		26 - 28				10 -12				21 -23		
Nhà quản lý chất lượng an toàn thực phẩm/ <i>Quality Manager for Food Safety</i>	5	VILT/ILT		26-29/02&01/03				10 - 14				21 - 25		

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC COURSE	Số ngày đào tạo Duration	Hình thức đào tạo Delivery Format	T1 JAN	T2 FEB	T3 MAR	T4 APR	T5 MAY	T6 JUN	T7 JUL	T8 AUG	T9 SEP	T10 OCT	T11 NOV	T12 DEC
ISO 45001: 2018 - HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP/ OCCUPATIONAL HEALTH AND SAFETY MANAGEMENT SYSTEMS														
ISO 45001:2018 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT	8 -10		4 -6		22 -24		10 -12		25 -27		20 -22	
ISO 45001:2018 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3	VILT/ILT				17 - 19				21 -23				11 -13
ISO 45001:2018 Nhà thực hành chuyên sâu/ <i>Lead Implementer</i>	5	VILT/ILT		26-29/02&01/03				22 - 26				14 - 18		
ISO 45003: 2021 Nhận thức về An toàn và Sức khỏe tinh thần tại nơi làm việc/ <i>Awareness on Psychological health and safety at work</i>	1	VILT/ILT			15				19				8	
ISO 39001:2012 - AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ/ ROAD TRAFFIC SAFETY MANAGEMENT														
ISO 39001: 2012 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT			18 -20				3 -5				13 -15	
ISO 39001:2012 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3	VILT/ILT				8 -10					18 -20			

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
ISO 22301:2019 - AN TOÀN VÀ LINH HOẠT – HỆ THỐNG QUẢN LÝ KINH DOANH LIÊN TỤC/ SECURITY AND RESILIENCE — BUSINESS CONTINUITY MANAGEMENT SYSTEM														
ISO 22301:2019 Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ/ <i>Awareness and Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT			4 -6				24 -26					9 -11
ISO 22301:2019 Nhận thức và Thực hành/ <i>Awareness and Implementation</i>	3	VILT/ILT				1 -3				12 -14			18 -20	
Các Nguyên tắc và Thực hành Kế hoạch Kinh doanh liên tục/ <i>Business Continuity Plans (BCP) Principles & Practices</i>	1	VILT/ILT		29				20				9		
Phương pháp phân tích Tác động Kinh doanh/ <i>Methodology of Business Impact Analysis</i>	1	VILT/ILT			20				19				21	
Phương pháp Quản lý Khủng hoảng/ <i>Methodology of Crisis Management</i>	1	VILT/ILT				22				16				5
ISO 31000:2018 – HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO/ RISK MANAGEMENT SYSTEM														
Tinh thông đánh giá rủi ro và tối ưu hóa quản lý rủi ro dựa trên hướng dẫn của ISO 31000:2018/ <i>Mastering risk assessment and optimizing risk management based on guidance of ISO 31000:2018</i>	3	VILT/ILT		21 - 23			22 - 24		29 - 31			16 - 18		

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG/ SUPPLY CHAIN														
Quản lý rủi ro chuỗi cung ứng - Tuyển chọn nhà cung ứng theo PAS 7000:2014/ <i>Supply Chain Risk Management - Supplier Prequalification according to PAS 7000:2014</i>	2	VILT/ILT			14 - 15			20 -21			23 -24			2 -3
Giới thiệu các yêu cầu của C-TPAT/ <i>C-TPAT Requirement</i>	2	VILT/ILT		22 -23			09 - 10			15 - 16			04 - 05	
Quản lý Chuỗi cung ứng/ <i>Supply Chain Management</i>	3	VILT/ILT				15 -17			22 - 24			7-9		
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI/ CORPORATE SOCIAL RESPONSIBILITY														
Nhận thức và Thực hành HTQL Trách nhiệm Xã hội theo SA 8000:2014/ <i>SA 8000:2014 Awareness and Implementation</i>	3	VILT/ILT			13 - 15			17 -19			04 - 06			23 -25
Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ HTQL Trách nhiệm XH SA 8000:2014/ <i>SA 8000:2014 Awareness and Internal Auditor</i>	3	VILT/ILT	15 -17			24 -26			8 -10			28 - 30		
Chuyên viên quản lý Trách nhiệm xã hội/ <i>CSR Officer</i>	3	VILT/ILT		26 - 28				10 -12					20 -22	

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC COURSE	Số ngày đào tạo Duration	Hình thức đào tạo Delivery Format	T1 JAN	T2 FEB	T3 MAR	T4 APR	T5 MAY	T6 JUN	T7 JUL	T8 AUG	T9 SEP	T10 OCT	T11 NOV	T12 DEC
KINH DOANH XUẤT SẮC – CÔNG CỤ CẢI TIẾN QUÁ TRÌNH/ BUSINESS EXCELLENT – PROCESS IMPROVEMENT TOOLS														
Nâng cao hiệu suất quá trình nhờ quản lý chuỗi giá trị/ <i>Enhancing Process Efficiencies with Value Stream Management</i>	2	VILT/ILT	18 -19			4 -5			22 -23			17 -18		
Thực hành 5S & Kaizen / <i>5S Implementation & Kaizen</i>	2	VILT/ILT		28 -29			9 -10			19 -20			4-5	
Phương pháp truy tìm nguyên nhân gốc hiệu quả/ <i>Methodology of Effective Root Cause Analysis</i>	2	VILT/ILT	22- 23			11 -12			29 - 30			7 -8		
7 công cụ kiểm soát chất lượng cơ bản/ <i>The Seven Basic Quality Control Tools</i>	3	VILT/ILT		26 - 28			06 - 08			19 - 21				16 - 18
7 Công cụ mới về Quản lý & Hoạch định/ <i>The Seven Management & Planning Tools</i>	3	VILT/ILT	10 -12			24 -26			8- 10			14 -16		
Kỹ thuật giải quyết vấn đề theo nhóm dựa trên 8 nguyên tắc/ <i>8-Disciplines Team-Oriented Problem-Solving Technique</i>	2	VILT/ILT		19 - 20				13 - 14			26 - 27			9 -10
Thiết kế thực nghiệm DOE / <i>Practical Design of Experiment (DOE)</i>	2	VILT/ILT			25 -26				04 - 05				14 -15	
Duy trì hiệu suất tổng thể: Chìa khóa hiệu lực năng suất/ <i>Total Productive Maintenance (TPM): Key To Production Effectiveness</i>	2	VILT/ILT	04 - 05					13 -14			5-6			

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
KINH DOANH XUẤT SẮC – CÔNG CỤ CẢI TIẾN QUÁ TRÌNH/ BUSINESS EXCELLENT – PROCESS IMPROVEMENT TOOLS														
Kỹ thuật triển khai và Quản lý PDCA hiệu quả/ <i>Effective PDCA Management & Deployment Techniques</i>	1	VILT/ILT		23			17			19			29	
Phương pháp thiết lập chỉ số đo lường kết quả hoạt động (KPI)/ <i>Methodology of Setting Key Performance Indicator (KPI)</i>	2	VILT/ILT	25 -26			08 - 09			29 - 30			21 - 22		
Hệ thống thẻ điểm cân bằng/ <i>Balance Scorecard</i>	2	VILT/ILT		26 - 27			9 -10			5 -6			11 - 12	
Nền tảng của mẫu được chấp thuận/ <i>Fundamental of Acceptance Sampling</i>	2	VILT/ILT	04 -05			01 - 02			04 - 05				21 -22	
Phương pháp áp dụng Hệ thống Hiệu chuẩn có hiệu lực/ <i>Methodology of Implementing An Effective Calibration System</i>	2	VILT/ILT		22 - 23			27- 28				19 - 20			9- 10
Phương pháp Phân tích Độ chụm và Độ tái lập/ <i>Methodology of Gauge Repeatability and Reproducibility</i>	2	VILT/ILT	18 - 19			22 - 23			18 - 19			17 - 18		
Thực hành hệ thống thông tin dạng văn bản có hiệu lực/ <i>Effective Implementation of Document Information Systems</i>	1	VILT/ILT		23				21				25		20



Viện tiêu chuẩn Anh - BSI Việt Nam

T: +84 (28) 3820 0066

F: +84 (28) 3820 0022

Info.Vietnam@bsigroup.com | www.bsigroup.com

Classroom-based

Live online

On-demand
eLearning

In-house

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
KINH DOANH XUẤT SẮC – PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CÁ NHÂN/ BUSINESS EXCELLENT – PEOPLE DEVELOPMENT														
Nhà quản lý HSE (Chứng nhận từ BSI)/ <i>HSE Manager (BSI Certified)</i>	5	VILT/ILT		26-29/02&01/03			06 - 10		08 - 12		23 -27		18 -22	
Quản lý OHS dành cho Quản đốc, Tổ trưởng/ <i>Managing OHS for Supervisor</i>	3	VILT/ILT		27 -29		10 - 12		26 -28			11 - 13			9 -11
Kỹ năng Giám sát và Kiểm soát chất lượng/ <i>QA/QC skills</i>	3	VILT/ILT	24 - 26		13 -15		06 - 08		8 -10		18 -20		6 -8	
Quản Lý Dự án/ <i>Project Management</i>	3	VILT/ILT		21 -23		24 -26			08 - 10			7 -9		
Quản Lý Sự thay đổi/ <i>Change Management</i>	2	VILT/ILT	18 - 19			25 - 26			18 - 19			17 - 18		
Quản lý chất lượng toàn diện/ <i>Total Quality Management</i>	3	VILT/ILT		27 - 29			15 -17			15 - 16			18 - 19	
Đào tạo kỹ năng Huấn luyện/ <i>Train The Trainer</i>	3	VILT/ILT			27 - 29			05 - 07			23 - 25			09 - 11
Kỹ năng Dịch vụ khách hàng/ <i>Customer Service Skills</i>	2	VILT/ILT		20 -21					11 - 12			30 -31		
Kỹ năng Ủy thác hiệu quả và Tạo động lực/ <i>Effective Delegation and Motivation Skills</i>	2	VILT/ILT			20 -22			13 - 14				16 - 17		
Kỹ năng Tổ chức và Hoạch định công việc/ <i>Planning & Organization Skills</i>	2	VILT/ILT				15 -17				26 -27			14 -15	
Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hiệu quả/ <i>Effective Planning & Organizing Skills</i>	1	VILT/ILT		26			17			9				10



Viện tiêu chuẩn Anh - BSI Việt Nam

T: +84 (28) 3820 0066

F: +84 (28) 3820 0022

Info.Vietnam@bsigroup.com | www.bsigroup.com

Classroom-based

Live online

On-demand
eLearning

In-house

● Lịch đào tạo

KHÓA HỌC	Số ngày đào tạo	Hình thức đào tạo	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
COURSE	Duration	Delivery Format	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
KINH DOANH XUẤT SẮC – PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CÁ NHÂN/ BUSINESS EXCELLENT – PEOPLE DEVELOPMENT														
Kỹ năng Đánh giá và Lãnh đạo theo tình huống/ <i>Employee Evaluation & Situational Leadership Skills</i>	2	VILT/ILT		26 - 27			16 - 17			19 - 20			25 - 26	
Kỹ năng Lãnh đạo tạo ảnh hưởng/ <i>Influencing Leadership Skills</i>	2	VILT/ILT			14 - 15			17 - 18			24 - 25			02 - 03
Kỹ năng Giám sát/ <i>Supervisor Skills</i>	3	VILT/ILT		28 - 29			06 - 07			15 - 16			20 - 21	
Nghệ thuật xử lý khiếu nại của khách hàng/ <i>The Art of Customer Complaint Handling</i>	2	VILT/ILT			04 - 05			20 - 21			17 - 18			19 - 20
Kỹ năng Giao tiếp dành cho Đánh giá viên/ <i>Communication Skills for Auditor</i>	2	VILT/ILT	30 - 31			15 - 16			11 - 12			30 - 31		
Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả/ <i>Effective Communication Skills</i>	2	VILT/ILT		28 - 29				13 - 14				16 - 17		
Nghệ thuật tạo động lực/ <i>The Art of Motivation</i>	2	VILT/ILT		22 - 23			23 - 24			29 - 30			14 - 15	
Kỹ năng Trình bày theo tình huống/ <i>Situational Presentation Skills</i>	2	VILT/ILT	18 - 19			17 - 18			24 - 25			03 - 04		
Kỹ năng Hướng dẫn và Huấn luyện/ <i>Mentoring & Coaching Skills</i>	2	VILT/ILT		22 - 23			23 - 24			29 - 30			14 - 15	
Tư duy phản biện/ <i>Critical Thinking</i>	2	VILT/ILT			21 - 22				25 - 26			03 - 04		
Tư duy sáng tạo đổi mới/ <i>Creative Thinking and Innovation</i>	2	VILT/ILT			04 - 05			20 - 21			26 - 27			09 - 10
Kỹ năng Đàm phán trong kinh doanh/ <i>Business Negotiation Skills</i>	2	VILT/ILT		28 - 29				13 - 14					18 - 19	